

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1999/2022/HNST ngày 30/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1976

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: 08 đường N, Khu phố B, phường A, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/1999 Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/1999 thể hiện ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 29/12/1998, Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/10/2000. Hai con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/1999 Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/1999 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 29/12/1998, Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/10/2000. Hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim S xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Văn D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027593 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh